TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/DS-ST
Ngày: 17/02/2025
V/v tranh chấp: "Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích;

Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Trần Minh Quyền – Là thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2024/TLST–DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 05/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Phạm Thị Băng C**, sinh ngày: 04/01/1973 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre
- Bị đơn: **Nguyễn Minh H,** sinh năm: 1986 (Có mặt)
Phạm Thị Kim N, sinh năm: 1988 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị Băng C trình bày:*

Trước đây, do có quen biết với anh Nguyễn Minh H qua việc vay tiền ở ngân hàng Nam Á. Nên anh H có nhờ chị giới thiệu cho anh H chơi hụi để anh H hốt hụi. Nhưng chủ hụi không cho anh H chơi hụi và hốt hụi đầu do không có quen biết anh H. Nên chị đứng ra chơi hụi dùm anh H. Theo đó ngày 20/8/2022 chị là người đứng ra chơi 01 phần hụi mệnh giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), hụi gồm 23 hụi viên, tháng khui 01 lần vào ngày 20 hàng tháng. Hụi do chị Lê Thị Bích T, địa chỉ: khu phố C, thị Trấn B làm chủ. Hụi khui kỳ đầu tiên vào ngày 20/8/2022. Chị C là người hốt hụi đầu tiên. Số tiền hốt hụi là

165.000.000 đồng, trừ hoa hồng 5.000.000 đồng còn lại 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Ngay sau khi hốt hụi chị đã giao số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) cho vợ chồng anh H, chị N bằng phiếu giao hụi ngày 20/8/2022. Giao tiền tại nhà chị, chị N và anh H có ký tên vào phiếu giao hụi đề ngày 20/8/2022. Chữ ký và chữ viết Phạm Thị Kim N dưới mục người nhận tại phiếu giao hụi ngày 20/85/2022 là của chị Phạm Thị Kim N. Chữ ký và chữ viết Nguyễn Minh H dưới mục người nhận tại phiếu giao hụi ngày 20/8/2022 là của anh H.

Sau khi hốt đầu chị còn phải đóng hụi chết cho chị T với số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng). Sau khi giao tiền hụi anh H và chị N có gởi cho chị đóng hụi chết nhiều lần với số tiền 70.000.000 đồng. Sau đó ngưng không đóng hụi chết nữa, chị là người phải đóng tiền hụi chết thay cho anh H với số tiền thực tế là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Hiện nay phần hụi này đã mãn.

Nay chị yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị Kim N phải liên đới trả cho chị số tiền nợ hụi là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại phiên tòa anh Nguyễn Minh H trình bày:*

Anh thừa nhận trước đây vợ chồng anh có vay tiền nhiều lần của chị C. Tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Do không có tiền trả cho chị C nên vợ chồng anh có nhờ chị C chơi dùm 01 phần hụi của chị T để lấy tiền hụi trả cho chị C. Sau đó chị C có chơi dùm 01 phần hụi mệnh giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), hốt đầu được số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Sau khi nhận số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) từ chị C vợ chồng anh đã trả cho chị C 150.000.000 đồng.

Phiếu giao hụi đề ngày 20/8/2022 đúng là giấy giao tiền từ chị C sang cho anh. Chữ ký H và chữ viết Nguyễn Minh H dưới mục người nhận là chữ ký và chữ viết của anh. Tuy nhiên, sau khi hốt hụi anh đã chuyển khoản cho chị C nhiều lần để đóng hụi. Tổng cộng số tiền chuyển khoản là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng). Ngoài ra anh còn trả tiền mặt cho chị C số tiền 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng) tổng cộng là 112.000.000 đồng. Vì vậy hiện nay vợ chồng anh chỉ còn nợ chị C số tiền 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng). Qua yêu cầu khởi kiện của chị C, vợ chồng anh chỉ đồng ý liên đới trả cho chị C số tiền 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng).

** Tại phiên tòa chị Phạm Thị Kim N trình bày:*

Chị Phạm Thị Kim N thừa nhận trước đây vợ chồng chị có vay tiền nhiều lần của chị C. Tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Do không có tiền trả cho chị C nên vợ chồng chị có nhờ chị C chơi dùm 01 phần hụi của chị T để lấy tiền hụi trả cho chị C. Sau đó chị C có chơi dùm 01 phần hụi mệnh giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), hốt đầu được số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Sau khi nhận số tiền

160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) từ chị C, vợ chồng chị đã trả cho chị C 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Phiếu giao hụi đề ngày 20/8/2022 đúng là giấy giao tiền từ chị C sang vợ chồng chị. Chữ ký và chữ viết Phạm Thị Kim N dưới mục người nhận là chữ ký và chữ viết của chị. Tuy nhiên, sau khi hốt hụi chị và anh H đã chuyển khoản cho chị C nhiều lần để đóng hụi tổng cộng số tiền chuyển khoản là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng). Ngoài ra chị và anh H còn trả tiền mặt cho chị C số tiền 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng). Vì vậy hiện nay vợ chồng anh chỉ còn nợ chị C số tiền 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng). Qua yêu cầu khởi kiện của chị C, vợ chồng chị chỉ đồng ý liên đới trả cho chị C số tiền 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ vào đơn xin xác nhận nơi cư trú của Nguyễn Minh H và Phạm Thị Kim N do công an xã Đ xác nhận thì anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị Kim N có đăng ký thường trú và còn sinh sống tại ấp Bình Lộc, xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào lời khai của chị Phạm Thị Băng C thể hiện chị là người trực tiếp tham gia chơi hụi của chủ hụi Lê Thị Bích T và là người trực tiếp nhận tiền hụi từ chị T. Chị C sau đó chuyển giao tiền cho anh Nguyễn Minh H và và chị Phạm Thị Kim N toàn bộ số tiền mà chị đã hốt hụi từ chị T, chị C là người phải đóng hụi chết cho chị T. Do đó quan hệ phát sinh tranh chấp giữ chị C và anh H, chị N là kiện đòi tài sản theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, không phải quan hệ phát sinh từ hợp đồng góp hụi.

[3] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Băng C yêu cầu anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị Kim N trả cho chị số tiền còn nợ là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào phiếu giao hụi đề ngày 20/8/2022 , lời thừa nhận của anh H, chị N thể hiện anh chị có nhờ chị C chơi dùm một phần hụi gồm 23 phần, hụi mệnh giá 10.000.000 đồng, phần hụi hốt là phần hụi đầu tiên, số tiền giao hụi sau khi trừ hoa hồng cho người giao hụi là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Phiếu giao hụi đề ngày 20/8/2022 tại mục người nhận có chữ ký xác nhận của chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Minh H. Như vậy số tiền người hốt hụi còn phải đóng hụi chết là 22 phần * 10.000.000 đồng là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Thực tế chị C phải đóng hụi chết 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) cho chị T đều này đã được chị T và anh H, chị N xác nhận. Tại phiên Tòa chị N và anh H xuất trình sao kê tài khoản khách hàng

đề ngày 03/02/2025 không có xác nhận của ngân hàng, anh H chị N cho rằng đã chuyển khoản tổng cộng 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) theo chi tiết sao kê tại các mục anh đánh dấu đầu dòng và đóng tiền mặt cho chị C số tiền 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng). Tuy nhiên các mục anh H đánh đấu tổng số tiền chuyển khoản là 51.350.000 đồng (Năm mươi mốt triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng). Hơn nữa những lần giao tiền mặt cho chị C theo anh H trình bày không có lập biên nhận hay giấy tờ giao tiền và không có tài liệu nào khác để chứng minh đã giao số tiền mặt 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng) nên việc trình bày của chị N, anh H là không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[3.2] Tuy nhiên, chị Phạm Thị Băng C cho rằng anh H và chị N đã giao tiền cho chị đóng được số tiền hụi chết là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), đây là sự thừa nhận của chị C. Anh H, chị N không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, số tiền thực tế còn phải đóng hụi là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) phù hợp với nội dung khởi kiện, lời khai của chị C và lời khai của chủ hụi chị Lê Thị Bích T. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Băng C là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ, phù hợp với Điều 166 của Bộ luật dân sự.

[3.3] Tại phiên tòa chị Phạm Thị Băng C không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Băng C được chấp nhận nên anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị Kim N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là cụ thể: 150.000.000 đồng * 5% = 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Băng C đối với anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị Kim N về việc "Kiện đòi tài sản".

2. Buộc anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị Kim N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Thị Băng C số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Băng C không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị Kim N phải liên đới chịu là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Băng C số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Băng C đã nộp là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006945 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thái Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hoàng Mích **Đào Thị Tuyết Mai** **Bùi Thái Dương**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Săng – Lê Văn Đức **Nguyễn Hồng Phương**